

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH : LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG
MÃ NGÀNH : 7510605.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG**
- Tên tiếng Anh: **LOGISTICS AND SUPPLY CHAIN MANAGEMENT**

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy.

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
- Tên tiếng Anh: Bachelor of Logistics and Supply Chain Management

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

- Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;
- Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.
- Đào tạo người học có kiến thức tổng hợp trong lĩnh vực kinh doanh logistics và quản lý chuỗi cung ứng, tập trung xây dựng các kỹ năng kinh doanh và phát triển sự hiểu biết của sinh viên về luồng thông tin và hàng hóa giữa các nhà cung cấp, nhà sản xuất, nhà phân phối, nhà bán lẻ và người tiêu dùng theo hướng hỗ trợ thương mại quốc tế và giao thương với các doanh nghiệp nước ngoài. Ngoài ra, ngành học này cũng giúp sinh viên phát triển tư duy, có thể đề xuất những quy trình cải tiến các hoạt động logistics và chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp; biết vận dụng lý thuyết vào các tình huống thực tế của doanh nghiệp; đồng thời có các kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, tổng hợp, phân tích, giải quyết vấn đề cần thiết ở tất cả các loại hình doanh nghiệp trong nước, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trong các hiệp

hội ngành nghề cũng như các tổ chức nghiên cứu sâu về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, các cơ quan nhà nước về chuyên môn.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

- **PO1:** Đào tạo người học có kiến thức nền tảng rộng và sâu về lĩnh vực Logistics và Chuỗi cung ứng, có năng lực ứng dụng kiến thức để giải quyết các yêu cầu xử lý, cung cấp thông tin và ra quyết định trong lĩnh vực Logistics và Chuỗi cung ứng;
- **PO2:** Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp: hoạch định, tổ chức, quản lý các hoạt động Logistics tại các đơn vị trung gian trong Chuỗi cung ứng, tại các tổ chức của nền kinh tế trong một môi trường kinh doanh cạnh tranh và bối cảnh hội nhập khu vực và toàn cầu;
- **PO3:** Có năng lực học tập, nghiên cứu, phát triển bản thân, linh hoạt, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi;
- **PO4:** Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm và các kỹ năng mềm khác nhằm thực nghiệm, tìm ra giải pháp giải quyết các vấn đề của ngành, chuyên ngành;
- **PO5:** Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập;
- **PO6:** Có phẩm chất chính trị, tuân thủ luật pháp; có sức khỏe tốt;
- **PO7:** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: /QĐ-UEF ngày / /2020 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy, khóa 2020.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 132 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	15	11,4 %
1.2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	30	22,7 %
1.3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	18	13,6 %
1.4	Kiến thức nền tảng rộng	32	24,3 %
1.4.1	Khoa học tự nhiên	6	
1.4.2	Khoa học chính trị	11	
1.4.3	Pháp luật	3	
1.4.4	Tin học	6	
1.4.5	Thiết kế dự án	6	
1.5	Kiến thức ngành gần, khác ngành	9	6,8 %
1.6	Kiến thức đại cương khác	28	21,2 %
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	28	
1.6.2	Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
Tổng cộng:		132	100 %

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành					15					
1.1.1	ECO1101	Kinh tế vi mô	Microeconomics	3	3					
1.1.2	ECO1102	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	3				ECO1101	
1.1.3	MKT1101	Marketing căn bản	Principles of Marketing	3	3					
1.1.4	ACC1101	Nguyên lý kế toán	Principles of Accounting	3	3				ECO1101	
1.1.5	MGT1101	Quản trị học	Principles of Management	3	3					
1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi					30					
1.2.1	MGT1143E	Quản trị Logistics	Logistics Management	3	3				MKT1101 MGT1101	
1.2.2	MGT1128E	Quản trị chuỗi cung ứng	Supply Chain Management	3	3				MGT1101	
1.2.3	MGT1127E	Quản trị vận hành	Operation Management	3	3					
1.2.4	MGT1116	Quản trị chất lượng	Quality Management	3	3					
1.2.5	MGT1109	Quản trị chiến lược	Strategic Management	3	3				MGT1101	
1.2.6	MGT1151E	Quản trị lưu trữ và hàng tồn kho	Inventory and Warehouse Management	3	3					
1.2.7	MKT1127	Quản trị kênh phân phối	Marketing Channel Management	3	3				MKT1101	
1.2.8	MGT1112	Vận tải bảo hiểm	Transport and Insurance	3	3				MGT1111	
1.2.9	ECO1103E	Kinh tế quốc tế	International Economics	3	3				ECO1102	
1.2.10	MGT1152E	Quản trị hoạt động thu mua toàn cầu	Global Procurement Management	3	3					
1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ					18					
1.3.1	BUS1117	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	Researching Methods in Business	3	3					
1.3.2	LOG1301	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	3				3		

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
<i>Sinh viên chọn Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 04 học phần chuyên ngành sâu</i>										
1.3.3	BUS1107E	Nghiệp vụ ngoại thương	Foreign Trade Operation	3	3					
1.3.4	FIN1117E	Thanh toán quốc tế	International Payments	3	3					
1.3.5	IBU1101E	Đầu tư quốc tế	International Investment	3	3					
1.3.6	LOG1103E	Chuỗi cung ứng bền vững	Sustainable Supply Chain	3	3					
1.3.7	LOG1402	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12			12			
1.4 Kiến thức nền tảng rộng				32						
1.4.1 Khoa học tự nhiên				6						
1.4.1.1	MAT1103	Toán cao cấp	Advanced Mathematics	3	3					
1.4.1.2	STA1101	Xác suất thống kê	Principles of Probabilities and Statistics	3	3			MAT1103		
1.4.2 Khoa học chính trị				11						
1.4.2.1	POL1111	Triết học Mác – Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	3					
1.4.2.2	POL1112	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Marxist-Leninist Political Economics	2	2					
1.4.2.3	POL1113	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	2					
1.4.2.4	POL1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2					
1.4.2.5	POL1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2					
1.4.3 Pháp luật				3						
1.4.3.1	LAW1101	Pháp luật đại cương	Basics of Law	3	3					
1.4.4 Tin học				6						
1.4.4.1	ITE1201	Tin học đại cương	Introduction to Computer Basics	3	2	1				
1.4.4.2	ITE1262	Tin học thống kê	Apply Statistic	3	2	1		STA1101		

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.4.5 Thiết kế dự án					6					
1.4.5.1	SKII107	Project design 1	Project Design 1	3	3					
1.4.5.2	SKII108	Project design 2	Project Design 2	3	3				SKII107	
1.5 Kiến thức ngành gần, khác ngành					9					
1.5.1	MGT1111E	Quản trị kinh doanh quốc tế	International Business Management	3					MGT1101 ECO1103	
1.5.2	MKT1106	Marketing quốc tế	International Marketing	3					MKT1101	
1.5.3	BUS1104E	Thương mại điện tử	E-commerce	3					MKT1101	
1.6 Kiến thức đại cương khác					31					
1.6.1 Ngoại ngữ					28					
1.6.1.1	ENG2101	Tiếng Anh 1	English 1	4	4					
1.6.1.2	ENG2102	Tiếng Anh 2	English 2	4	4					
1.6.1.3	ENG2103	Tiếng Anh 3	English 3	4	4					
1.6.1.4	ENG2104	Tiếng Anh 4	English 4	4	4					
1.6.1.5	ENG2105	Tiếng Anh 5	English 5	4	4					
1.6.1.6	ENG2106	Tiếng Anh 6	English 6	4	4					
1.6.1.7	ENG2107	Tiếng Anh 7	English 7	4	4					
1.6.2. Giáo dục thể chất <i>(sinh viên chọn 1 trong 4 nhóm sau)</i>					3					
			<i>Nhóm 1</i>							
1.6.2.1.1	GYM1311	GDTC-Aerobic 1	Physical Education 1 (Aerobic)	1		1				
1.6.2.1.2	GYM1312	GDTC-Aerobic 2	Physical Education 2 (Aerobic)	1		1				
1.6.2.1.3	GYM1313	GDTC-Aerobic 3	Physical Education 3 (Aerobic)	1		1				
			<i>Nhóm 2</i>							
1.6.2.2.1	GYM1321	GDTC-Vovinam 1	Physical Education 1 (Vovinam)	1		1				

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.6.2.2.2	GYM1322	GDTC-Vovinam 2	Physical Education 2 (Vovinam)	1		1				
1.6.2.2.3	GYM1323	GDTC-Vovinam 3	Physical Education 3 (Vovinam)	1		1				
		<i>Nhóm 3</i>								
1.6.2.3.1	GYM1331	GDTC-Boxing 1	Physical Education 1 (Boxing)	1		1				
1.6.2.3.2	GYM1332	GDTC-Boxing 2	Physical Education 2 (Boxing)	1		1				
1.6.2.3.3	GYM1333	GDTC-Boxing 3	Physical Education 3 (Boxing)	1		1				
		<i>Nhóm 4</i>								
1.6.2.4.1	GYM1341	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 1	Physical Education 1 (Body-building)	1		1				
1.6.2.4.2	GYM1342	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 2	Physical Education 2 (Body-building)	1		1				
1.6.2.4.3	GYM1343	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 3	Physical Education 3 (Body-building)	1		1				
1.6.3 Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết)										
1.6.3.1	MIL1203	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Military Education							

Ghi chú: Mã MH ký hiệu **xxxxxxxE** – môn giảng dạy bằng tiếng Anh.

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

Phân bố kế hoạch giảng dạy chương trình đào tạo ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (xem trang cuối cùng)

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Kinh tế vi mô: 3 tín chỉ

Thị trường được hình thành thông qua sự tương tác giữa cung và cầu, quá trình phân tích hành vi người tiêu dùng và nhà sản xuất giúp hiểu được sự hình thành thị trường và cơ sở vận động của thị trường, các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh đang chi phối thị trường. Từ đó sinh viên được trang bị công cụ phân tích để tiếp cận và hiểu các học phần tiếp theo.

Kinh tế vĩ mô: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô bao gồm: Đo lường tổng sản lượng quốc gia; Xác định sản lượng cân bằng quốc gia; chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; sự phối hợp chính sách tài khóa và tiền tệ trong nền kinh tế; Lạm phát và thất nghiệp; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

Marketing căn bản: 03 tín chỉ

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về marketing: Ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing; Phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường; Phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng; 04 phối thức trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix) gồm chiến lược phát triển sản phẩm (Product), chiến lược định giá sản phẩm (Price), chiến lược phân phối (Place), chiến lược chiêu thị (Promotion).

Nguyên lý kế toán: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về kế toán, từ đó giúp người học có cơ sở tiếp tục nghiên cứu những nội dung chuyên sâu về chuyên ngành kế toán. Cụ thể như nghiên cứu về: đối tượng kế toán, vai trò và chức năng của kế toán, các phương pháp kế toán - phương pháp chứng từ, kiểm kê, tài khoản, ghi sổ, tính giá, tổng hợp và cân đối kế toán. Ngoài ra học phần giúp người học hiểu về tổ chức công tác kế toán, các hình thức kế toán, hệ thống báo cáo tài chính.

Quản trị học: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm: khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.

Quản trị Logistics: 3 tín chỉ

Quản trị Logistics được xem là một phần tất yếu của quản trị chuỗi cung ứng, trong đó tập trung vào việc lên kế hoạch, thực hiện và kiểm soát kế hoạch cho dòng chảy hàng hóa, dịch vụ, thông tin một cách hiệu quả và hợp lý. Bên cạnh đó, điểm xuất phát, điểm kết thúc và tất

cả các kênh liên quan thuộc hệ thống chuỗi cung ứng cũng cần được kiểm soát một cách thông suốt nhờ vào việc tổ chức tốt và vận hành đồng bộ các hoạt động về Logistics, giúp sản phẩm đến được tay người tiêu dùng với thời gian nhanh nhất, chi phí thấp nhất và sử dụng ít tài nguyên nhất.

Học phần cung cấp quan điểm thực tiễn về các khía cạnh trong Logistics gồm quản trị lưu trữ, tồn kho, kho bãi, đóng gói và xếp dỡ, bao bì và vật liệu, và vận tải. Học phần được thiết kế cho những sinh viên chưa có hoặc chưa có nhiều kinh nghiệm về Logistics và các hoạt động liên quan trong lĩnh vực này, giúp sinh viên có được những khái niệm, kiến thức rõ ràng hơn và trở nên quen thuộc hơn với vai trò và tầm quan trọng của Logistics trong kinh doanh hiện nay.

Quản trị chuỗi cung ứng: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu cho sinh viên về mục đích, nguyên tắc chung, cơ hội nghề nghiệp và mối liên hệ của nó với các chức năng khác của doanh nghiệp. Hiểu rõ và nắm vững vai trò của quản lý chuỗi cung ứng và tác động của nó đến khả năng cạnh tranh của công ty là một phần quan trọng đối với một người làm kinh doanh. Quản lý chuỗi cung ứng là định hướng chiến lược và nhận ra rằng sức mạnh cạnh tranh của một công ty không chỉ được quyết định bởi các sản phẩm của mình mà còn bởi các hoạt động đặt sản phẩm vào tay khách hàng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ. Quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả giúp nâng cao hiệu suất của công ty và tăng giá trị bằng cách tăng sử dụng tài sản để đạt được lợi thế cạnh tranh thị trường. Khả năng đáp ứng hiệu quả từ chuỗi cung ứng của công ty phát sinh từ thiết kế và quản lý là không thể thiếu với khả năng cạnh tranh và thành công của công ty trên thị trường toàn cầu.

Quản trị vận hành: 3 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên có được đầy đủ kiến thức từ căn bản đến nâng cao theo xu hướng cập nhật mới nhất để quản trị vận hành một hệ thống sản xuất nói riêng cũng như vận hành một doanh nghiệp nói chung, song song đó trang bị những kỹ năng, công cụ hỗ trợ công tác hoạch định sản xuất và vận hành tại các công ty, xí nghiệp, đặc biệt trong các công ty đa quốc gia thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp hay dịch vụ. Học phần cũng bao gồm các nội dung về thiết kế và cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh, giúp hình thành và vận hành doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp.

Quản trị chất lượng: 3 tín chỉ

Học phần này nghiên cứu các khái niệm cơ bản liên quan đến chất lượng, quản trị chất lượng và tầm quan trọng của chúng trong nền kinh tế. Học phần trình bày các phương pháp đánh giá chất lượng, tiêu chuẩn quản lý, và các công cụ nhằm kiểm soát, đảm bảo và cải tiến chất lượng. Nghiên cứu những vấn đề cơ bản về quản trị chất lượng toàn diện. Giới thiệu bộ tiêu chuẩn ISO 9000:2005, ISO 9001:2008 và các bộ tiêu chuẩn khác và hướng dẫn áp dụng chúng vào tổ chức, doanh nghiệp. Những bài học thực tiễn trong việc xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng của các doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian qua.

Quản trị chiến lược: 3 tín chỉ

Học phần bao gồm những khái niệm cơ bản về chiến lược, cách định nghĩa và cách hiểu về chiến lược, cách thức quản trị chiến lược, các mô hình chiến lược. Ngoài ra, học phần cũng hướng dẫn cách lựa chọn và thiết lập chiến lược trong doanh nghiệp thông qua việc phân tích các yếu tố bên ngoài về bên trong của tổ chức bằng cách sử dụng một loạt các công cụ chiến lược.

Quản trị lưu trữ và hàng tồn kho: 3 tín chỉ

Học phần sẽ tập trung vào việc hiểu và giải thích các khái niệm, lý thuyết chính về quản lý hàng hóa lưu trữ và nhà kho cũng như nêu rõ được tầm quan trọng của các yếu tố này trong chuỗi cung ứng. Các cách quản lý khác nhau sẽ được tìm hiểu và đề xuất thông qua các bài tập tình huống nhằm sử dụng hiệu quả các trang thiết bị được bố trí trong kho, phát huy lợi thế của nhiều loại hình nhà kho. Các mô hình nhà kho hiện đại sẽ được phân tích ứng dụng để áp dụng rộng rãi hơn cho thị trường dịch vụ lưu kho tại Việt Nam. Ngoài ra, các công cụ toán ứng dụng cũng sẽ được thực hành trong môn học này để sinh viên nắm rõ cách thức quản trị dòng chảy hàng hóa xuất nhập kho, giúp tối ưu hóa sự thuận tiện cho việc quản lý cũng như sự trơn tru của dòng chảy chuỗi cung ứng.

Quản trị kênh phân phối: 3 tín chỉ

Quản trị kênh phân phối là học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về xây dựng mạng lưới phân phối và tiêu thụ, là cơ sở cho quá trình triển khai các hoạt động bán hàng của một doanh nghiệp.

Vận tải bảo hiểm: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về vận tải và bảo hiểm hàng hóa trong hoạt động ngoại thương như: các phương thức thuê tàu, các đặc trưng của phương thức vận tải đường biển và vận tải đa phương thức quốc tế; Bộ chứng từ và những vấn đề liên quan đến phương thức vận tải biển; cách thức giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu bằng container; tổng quan về bảo hiểm hàng hải cũng như các điều kiện bảo hiểm cụ thể cho từng nhóm hàng khác nhau, cách phòng chống rủi ro thông qua mua bảo hiểm cho hàng hóa xuất nhập khẩu.

Kinh tế quốc tế: 3 tín chỉ

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về kinh tế quốc tế. Sau khi học môn này, người học có khả năng giải quyết các vấn đề liên quan đến nền kinh tế quốc tế bằng các công cụ phân tích kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích kinh tế để giải quyết các vấn đề gây tranh cãi liên quan đến thương mại quốc tế; tìm hiểu các phương pháp để tranh luận về các vấn đề rộng lớn của thương mại quốc tế một cách chặt chẽ, khoa học.

Quản trị hoạt động thu mua toàn cầu: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản nhằm giúp sinh viên nắm bắt các chiến lược trong hoạt động quản lý thu mua toàn cầu và tầm ảnh hưởng của nó đến các biến số thành công và thất bại của dự án. Học phần cũng phát triển các kỹ năng và quy trình mua sắm để có thể giảm bớt sự chậm trễ trong quản lý. Để giúp sinh viên có thể hiểu hơn về vai trò của việc quản trị trong việc vận dụng các hoạt động thu mua toàn cầu; môn học sẽ tập trung vào phân tích các hoạt động thu mua nhằm giảm chi phí đầu tư để thúc đẩy lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh: 3 tín chỉ

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cần thiết để chuẩn bị và thực hiện một nghiên cứu cụ thể, nội dung chính bao gồm: các xác định vấn đề nghiên cứu; xây dựng đề cương nghiên cứu; lựa chọn khung phân tích và thiết kế nghiên cứu; thiết kế mẫu và thu thập thông tin; phân tích số liệu; viết và trình bày kết quả nghiên cứu.

Nghiệp vụ ngoại thương: 3 tín chỉ

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức thực tế, quản lý về thương mại quốc tế, các phương thức giao dịch trong mậu dịch quốc tế, về hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp, tranh luận những vấn đề rộng lớn về thương mại quốc tế một cách chặt chẽ,

khoa học dựa trên 3 phần chính: Lý thuyết thương mại quốc tế; Chính sách thương mại quốc tế và Tài chính quốc tế.

Thanh toán quốc tế: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về hợp đồng ngoại thương, Incoterms, cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán và cách thực hiện các phương thức thanh toán quốc tế. Ngoài ra, sinh viên còn được giới thiệu những kiến thức về chứng từ trong thanh toán, thực hành kiểm tra bộ chứng từ và xử lý các tình huống tranh chấp phát sinh trong các giao dịch thương mại và dịch vụ quốc tế, kiến thức chuyên sâu về tiền tệ thế giới, tỷ giá hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ; đồng thời, ứng dụng các phương pháp phân tích cơ bản, kỹ thuật và các chiến lược kinh doanh trên thị trường ngoại hối thế giới.

Đầu tư quốc tế: 3 tín chỉ

Học xong học phần sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức từ môn Đầu tư quốc tế để tiến hành hoạch định chiến lược tài chính ứng với từng giai đoạn phát triển, đánh giá rủi ro, định giá các loại tài sản đầu tư.

- (1) Hiểu, phát biểu và giải thích được các khái niệm căn bản lãi suất, rủi ro, các loại tài sản đầu tư trên thị trường. Xác định được vai trò chính sách, các tác động của yếu tố tỷ giá đến hoạt động đầu tư;
- (2) Nhận diện được các nhân tố cấu thành và phân tích rủi ro và cấu trúc vốn khi đầu tư;
- (3) Biết và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận và rủi ro trong các loại tài sản;
- (4) Hiểu và biết vận dụng những chiến lược kinh doanh trên thị trường vốn quốc tế;
- (5) Hiểu được đặc điểm, nguyên tắc chung cách định giá các loại tài sản;

Chuỗi cung ứng bền vững: 3 tín chỉ

Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên có được đầy đủ kiến thức từ căn bản đến nâng cao theo xu hướng cập nhật mới nhất để vận hành một chuỗi cung ứng bền vững, song song đó trang bị những kỹ năng, kiến thức về để phân tích các lợi ích và tầm quan trọng của việc áp dụng chuỗi cung ứng bền vững. Học phần cũng bao gồm các nội dung về việc thiết kế và vận hành các hoạt động logistics một cách bền vững nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo ra các giá trị về thương hiệu cho doanh nghiệp.

Thực tập tốt nghiệp: 3 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên:

- Tham gia vào hoạt động thực tế của ngành, chuyên ngành nhằm thực hành kỹ năng nghề nghiệp cũng như rèn luyện thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai;
- Vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc quan sát, mô tả hoạt động của đơn vị thực tập;
- Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả làm việc của mình dưới hình thức một bản Báo cáo thực tập tốt nghiệp.

Sau khi kết thúc thời gian thực tập sinh viên có thể:

- Hiểu và mô tả được những đặc trưng, cơ cấu tổ chức quản lý, chức năng và nhiệm vụ các bộ phận trong đơn vị thực tập;
- Mô tả được (những) quy trình nghiệp vụ cụ thể, quy trình nghiệp vụ về lĩnh vực logistics và chuỗi cung ứng;
- Biết, hiểu và vận dụng được những kỹ năng làm việc, kỹ năng chuyên môn tại một bộ phận nghiệp vụ phù hợp ngành, chuyên ngành đào tạo;
- Tổng hợp và trình bày được kết quả hoạt động, kết quả kinh doanh của đơn vị trong thời gian gần nhất;
- Phát triển khả năng kỹ năng trình bày một báo cáo nghiên cứu thực tế.

Khóa luận tốt nghiệp: 12 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một chuyên đề tốt nghiệp.

Học phần này có mục tiêu giúp sinh viên:

- Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Vấn đề nghiên cứu có thể gắn với hoạt động của đơn vị thực tập tốt nghiệp cũng có thể là một vấn đề vĩ mô gắn với hoạt động của cả ngành, của thị trường. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định;
- Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography);
- Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu.
- Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

Toán cao cấp: 3 tín chỉ

Học phần này là môn cơ bản dành cho tất cả sinh viên đại học, nhằm giới thiệu một số phương pháp toán cơ bản được sử dụng rộng rãi trong các môn học chuyên ngành. Nội dung của học phần bao gồm: định thức; ma trận, hệ phương trình tuyến tính; hàm nhiều biến, phép tính vi phân hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, phương trình vi phân cấp 1, phương trình vi phân cấp 2.

Xác suất thống kê: 3 tín chỉ

Học phần này là môn cơ bản dành cho tất cả sinh viên đại học, trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về xác suất cơ bản và các nguyên lý thống kê. Nội dung của học phần bao gồm: biến cố ngẫu nhiên, xác suất của một biến cố; biến ngẫu nhiên, luật phân phối xác

suất; biến ngẫu nhiên nhiều chiều; mẫu và các đặc trưng mẫu; ước lượng tham số; kiểm định giả thuyết thống kê; lý thuyết tương quan và phương trình hồi quy tuyến tính đơn.

Triết học Mác-Lênin: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Triết học Mác –Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, bao gồm: Chương 1- trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vật đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác-Lênin: 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Kinh tế chính trị Mác–Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, các học thuyết kinh tế; Hiểu được và biết vận dụng vào trong quá trình phân tích, xử lý, đánh giá hệ thống vấn đề khoa học lý thuyết và khoa học thực tiễn trong từng chương trình đào tạo ngành, chuyên ngành theo hệ thống quan điểm khoa học, theo tính chất, bản chất của từng hoạt động ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tư vấn trong cuộc sống xã hội. Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1- bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin, cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc trong phát triển của Việt Nam.

Chủ nghĩa xã hội khoa học: 2 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 7 chương: Trong đó, chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày nội dung cơ bản của CNXHKKH.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tư duy nhận thức khoa học hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Hiểu được các quan điểm tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân; về quốc phòng toàn dân, về phát triển kinh tế và văn hóa, về đạo đức cách mạng và con người mới. Người học biết vận dụng và quá trình tự rèn luyện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời đại mới.

Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (CSVN): 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học về kiến thức vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngoài chương nhập môn gồm 03 chương nội dung, cụ thể: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc (1945 -

1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

Pháp luật đại cương: 3 tín chỉ

Học phần Lý luận về Nhà nước nghiên cứu hiện tượng Nhà nước theo quan điểm của chủ nghĩa Max- Lenine. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước. Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước.

Tin học đại cương: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau:

- Khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin
- Khái niệm và các thao tác cơ bản trên một số đối tượng do hệ điều hành quản lý: tập tin, thư mục, ổ đĩa, ...
- Tiện ích trên Internet: web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin, ...
- Sử dụng các phần mềm tiện ích thông dụng.
- Ứng dụng soạn thảo văn bản.
- Ứng dụng bảng tính.
- Trình bày báo cáo bằng phần mềm trình diễn.

Tin học thống kê: 3 tín chỉ

SPSS (Statistic Package for Social Science) là một phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và xử lý, phân tích thống kê chuyên nghiệp, linh hoạt, đa năng và rất mạnh so với các phần mềm có chức năng xử lý thống kê khác như: Lotus, Quattro, Excel, Stata, Epiinfo ...; nó ngày càng được sử dụng rộng rãi trong công tác nghiên cứu, xử lý, phân tích dữ liệu thống kê, đặc biệt đối việc xử lý phân tích dữ liệu của các cuộc điều tra bằng bảng câu hỏi;

- SPSS rất mạnh trong việc phân tích mối tương quan giữa các tiêu chí của sự vật, hiện tượng mà các phần mềm khác khó, hoặc không thực hiện được;
- SPSS giúp người nghiên cứu có thể phân tích các xu hướng phát triển của hiện tượng, sự vật thông qua các số liệu thống kê từ đó đưa ra các dự báo trong nghiên cứu;
- SPSS for Window thân thiện với người sử dụng, dễ dàng liên kết để lấy dữ liệu, hoặc xuất kết quả các phần mềm ứng dụng khác như Excel, Access.

Project design 1: 3 tín chỉ

Học phần Thiết kế dự án 1 đóng vai trò quan trọng (như mục tiêu nêu trên) trong việc hỗ trợ sinh viên đạt chuẩn quốc tế CDIO [Conceive – Design – Implement – Operate: Hình thành ý tưởng - Thiết kế ý tưởng - Thực hiện ý tưởng - Vận hành] trong giáo dục đào tạo, đảm bảo các chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu cao về kỹ năng của thị trường lao động.

Project design 2: 3 tín chỉ

Với quan niệm “Người học là trung tâm”, môn học tập trung hình thành và phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua chủ đề lớp qua 12 bước cơ bản: 1) Phát hiện vấn đề; 2) Khảo sát sự tồn tại của vấn đề; 3) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề và thiết lập

các chỉ số mục tiêu; 4) Khảo sát các giải pháp hiện có của vấn đề; 5) Phân tích nguyên nhân của vấn đề và thiết lập các điều kiện ràng buộc cho giải pháp; 6) Chọn nguyên nhân giải quyết; 7) Khảo sát thực trạng vấn đề cụ thể, 8) Khảo sát như câu giải quyết vấn đề cụ thể; 9) Khảo sát các giải pháp hiện có; 10) Thiết lập các đặc tính kỹ thuật; 11) Đề xuất đánh giá lựa chọn giải pháp; 12) Kế hoạch hiện thực hoá giải pháp. Sinh viên làm việc theo từng nhóm thiết lập các chủ đề nhóm để giải quyết vấn đề tự chọn thuộc khuôn khổ chủ đề lớp.

Với sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên xác định mức độ tự chủ của mình trong quá trình hoàn thành trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm của một thành viên trong nhóm.

Sinh viên tìm kiếm thông tin để chứng minh cho sự tồn tại của vấn đề, nhu cầu giải quyết vấn đề, tìm hiểu các giải pháp hiện tại đối với vấn đề, phân tích các nguyên nhân của vấn đề, thiết lập các chỉ số cơ bản về thiết kế giải pháp, hình thành khái niệm giải quyết vấn đề. Sinh viên sử dụng kiến thức liên ngành trong quá trình hình thành khái niệm giải pháp. Quá trình tìm và giải quyết vấn đề mang tính khoa học và lô-gic cao.

Marketing quốc tế: 3 tín chỉ

Trình bày được các khái niệm, công cụ, và phương pháp phân tích thị trường cần thiết để hiểu được những khó khăn và thuận lợi khi tiếp thị sản phẩm, dịch vụ trên thị trường quốc tế. Nhận dạng và nêu lên được các chiến lược thâm nhập thị trường quốc tế. Trình bày được các hoạt động tiếp thị cụ thể trong tiếp thị hỗn hợp. Nhận biết được cấu trúc cơ bản của một kế hoạch tiếp thị cho một quốc gia cụ thể trên thị trường quốc tế. Thiết kế được một kế hoạch tiếp thị phù hợp cho một quốc gia cần quan tâm. Phân tích được các vấn đề hàng ngày trong cuộc sống liên quan đến Marketing quốc tế (như phân tích các hoạt động tiếp thị của các công ty nước ngoài tại Việt Nam hay của công ty Việt Nam tại thị trường nước ngoài).

Quản trị kinh doanh quốc tế: 3 tín chỉ

Nội dung cơ bản của học phần bao gồm khái niệm, hoàn cảnh ra đời và lịch sử phát triển của kinh doanh quốc tế, những yếu tố trong môi trường quốc tế có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp. Các chiến lược, chính sách và các mặt hoạt động kinh doanh quốc tế giúp doanh nghiệp có thể cạnh tranh hiệu quả trong môi trường toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Những vấn đề mà các nhà quản trị làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế phải đối mặt hàng ngày và một số kinh nghiệm giải quyết tình huống trong kinh doanh quốc tế của các công ty đa quốc gia.

Thương mại điện tử: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, các quy trình kinh doanh; xác định các cơ hội của thương mại điện tử; bản chất quốc tế của thương mại điện tử; kiến thức về bán hàng trên web, các mô hình lợi nhuận và xây dựng giao diện web; Marketing trên web; mô hình chiến lược B2B từ EDI đến EC, các khái niệm về đấu giá, cộng đồng ảo và web portal; Các khái niệm về môi trường thương mại điện tử, các vấn đề luật pháp, đạo đức và thuế. Cung cấp các phương pháp tích hợp hoạch định thương mại điện tử trong kinh doanh; các chiến lược phát triển website thương mại điện tử; quản lý thực hiện dự án thương mại điện tử.

Tiếng Anh 1: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày như miêu tả người, vật, lên kế hoạch cho bản thân. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên

tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè,...), giao tiếp học thuật và công sở.

Tiếng Anh 2: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày ở cấp độ tương đối phức tạp hơn so với học phần GEP 1. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc như các vấn đề liên quan đến cá nhân, đưa ra yêu cầu, đặt và mua hàng, nói chuyện trên điện thoại, thể hiện sự quan tâm đến nội dung cuộc đàm thoại.

Tiếng Anh 3: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng ở mức độ khá phức tạp và liên quan đến việc giải quyết các tình huống yêu cầu mức độ ngôn ngữ ở mức tiền trung cấp. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc và tương đối phức tạp trong giao tiếp hàng ngày như nghe và chia sẻ các vấn đề của người khác, khiếu nại, xin lỗi và thể hiện sự đồng cảm.

Tiếng Anh 4: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm ở cấp độ trung cấp trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giao tiếp học thuật và công sở như thể hiện sự đồng ý hay phản đối trong lúc thảo luận, phản hồi thông tin.

Tiếng Anh 5: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc.

Tiếng Anh 6: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc. Học phần hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Tiếng Anh 7: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các cấu trúc ngữ pháp nâng cao và những bài tập rèn luyện kỹ năng làm bài thi IELTS - chú trọng nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Học phần giúp sinh viên rèn luyện và áp dụng hiệu quả các chiến lược làm bài thi, và hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Giáo dục thể chất 1, 2, 3: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, các kỹ thuật, phương pháp tập luyện nhằm rèn luyện và nâng cao sức khỏe, thẩm mỹ. Người học có thể chọn các học phần yêu thích để tập luyện phù hợp với thể lực của bản thân như: Thể hình thẩm mỹ (GYM), Aerobic, Boxing, Vovinam.

Giáo dục quốc phòng – an ninh: 165 tiết (05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/03/2020)

Học phần trang bị cho người học hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng. Môn học được phân thành 04 phần: phần 1- Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, phần 2- Công tác quốc phòng an ninh, phần 3- Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn, phần 4- Hiểu biết chung về quân, binh chủng.